



DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.sch.3255.1927>

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP CHO HỌC SINH TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ CHI LĂNG Ở PHƯỜNG KHÁNH HỘI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trần Thị Minh Trang^{1*} và Phạm Minh Giản²

¹Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

²Khoa Giáo dục chính trị và Quản lý giáo dục, Trường Sư phạm, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

*Tác giả liên hệ, Email: trantrangcdcl@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 18/3/2026; Ngày nhận chỉnh sửa: 04/5/2026; Ngày duyệt đăng: 08/5/2026

Tóm tắt

Trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, giáo dục hướng nghiệp ở cấp trung học cơ sở giữ vai trò quan trọng trong việc định hướng học tập và nghề nghiệp cho học sinh, góp phần thực hiện hiệu quả công tác phân luồng. Bài viết trình bày kết quả phân tích thực trạng quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh tại Trường Trung học cơ sở Chi Lăng, phường Khánh Hội, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghiên cứu sử dụng phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi với thang đo 5 mức độ đối với 75 khách thể (gồm 15 cán bộ quản lý và 60 giáo viên), kết hợp phỏng vấn sâu 05 cán bộ quản lý và 10 giáo viên nhằm làm rõ kết quả khảo sát. Dữ liệu được xử lý bằng phương pháp thống kê mô tả với sự hỗ trợ của Microsoft Excel. Kết quả nghiên cứu cho thấy công tác quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp tại nhà trường đã được triển khai trên các phương diện: nhận thức về vai trò, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra – đánh giá; tuy nhiên mức độ thực hiện giữa các nội dung còn chưa đồng đều, đặc biệt hạn chế trong việc huy động nguồn lực, xác định mục tiêu cụ thể và công tác đánh giá sau hoạt động. Kết quả nghiên cứu cung cấp cơ sở thực tiễn quan trọng cho việc đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp trong các trường trung học cơ sở.

Từ khóa: Giáo dục hướng nghiệp, học sinh trung học cơ sở, hoạt động giáo dục hướng nghiệp, quản lý giáo dục, quản lý.

Trích dẫn: Trần, T. M. T., & Phạm, M. G. (2026). Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh Trường Trung học cơ sở Chi Lăng ở phường Khánh Hội, Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 15(02S), 122-135. <https://doi.org/10.52714/dthu.sch.3255.1927>

Copyright © 2025 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

CURRENT SITUATION OF MANAGING CAREER GUIDANCE ACTIVITIES FOR STUDENTS AT CHI LANG LOWER SECONDARY SCHOOL IN KHANH HOI WARD, HO CHI MINH CITY

Tran Thi Minh Trang^{1*} and Pham Minh Gian²

¹*Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

²*Faculty of Political Education and Educational Management, School of Education,
Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

**Corresponding author, Email: trantrangcdcl@gmail.com*

Article history

Received: 18/3/2026; Received in revised form: 04/5/2026; Accepted: 08/5/2026

Abstract

Given the fundamental and comprehensive educational reform, career guidance at the lower secondary level plays an important role in orienting students' learning and career pathways, thereby contributing to effective student streaming. This study analyzes the current situation of managing career guidance activities for students at Chi Lang Lower Secondary School, Khanh Hoi Ward, Ho Chi Minh City. A questionnaire with a five-point Likert scale surveyed 75 participants (including 15 administrators and 60 teachers), combined with in-depth interviews with five administrators and ten teachers to further clarify the survey results. Quantitative data were analyzed using descriptive statistical methods with the support of Microsoft Excel. The findings indicate that the management of career guidance activities at the school has been implemented across key functions, including awareness of roles, planning, organization of implementation, direction, and inspection and evaluation. However, the implementation remains uneven, particularly in terms of resource mobilization, goal specification, and post-activity evaluation. The study provides important practical evidence for proposing measures to improve the effectiveness of managing career guidance activities in lower secondary schools.

Keywords: *Career guidance education, educational management, lower secondary students, management of career guidance activities.*

1. Giới thiệu

Trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, công tác giáo dục hướng nghiệp (GDHN) và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở (THCS) ngày càng được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm. Nhiều chủ trương, chính sách đã nhấn mạnh yêu cầu tăng cường GDHN trong nhà trường nhằm giúp học sinh nhận thức đúng về nghề nghiệp, lựa chọn con đường học tập phù hợp với năng lực và nhu cầu của xã hội. Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã khẳng định nhiệm vụ thực hiện định hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh ngay từ bậc THCS. Tiếp đó, Quyết định số 522/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã xác định GDHN là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả phân luồng và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 và Luật Giáo dục năm 2019 tiếp tục khẳng định trách nhiệm của nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động GDHN, giúp học sinh hình thành nhận thức nghề nghiệp, phát triển năng lực lựa chọn nghề và định hướng học tập trong tương lai.

Ở lứa tuổi cuối cấp THCS, học sinh phải đứng trước một trong những quyết định quan trọng đầu tiên trong cuộc đời: tiếp tục học trung học phổ thông để hướng tới bậc học cao hơn hoặc lựa chọn con đường giáo dục nghề nghiệp để sớm tham gia thị trường lao động. Đây không chỉ là sự lựa chọn mang tính cá nhân của học sinh mà còn là mối quan tâm của gia đình, nhà trường và toàn xã hội. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, chuyển đổi số và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhu cầu về nguồn nhân lực ngày càng đa dạng, đòi hỏi công tác GDHN trong nhà trường phải được tổ chức một cách khoa học, hiệu quả và phù hợp với năng lực, sở thích của người học.

Theo nghiên cứu của Huỳnh & cs. (2024), GDHN giúp học sinh lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực, hứng thú cá nhân và nhu cầu xã hội, đồng thời hình thành thái độ tích cực cũng như những năng lực cần thiết cho việc học tập và lao động trong tương lai. Tuy nhiên, thực tiễn triển khai GDHN ở nhiều trường THCS vẫn còn những hạn chế nhất định. Tại Thành phố Hồ Chí Minh, yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đặt ra những thách thức lớn đối với công tác quản lý hoạt động GDHN trong nhà trường. Thành phố đặt mục tiêu thu hút khoảng 40% đến 45% học sinh tốt nghiệp THCS tham gia hệ thống giáo dục nghề nghiệp (Trọng, 2025). Để đạt được mục tiêu này, nhiều chương trình và hoạt động đã được triển khai như “Cùng bạn chọn nghề cho tương lai” hay các ngày hội tuyển sinh – hướng nghiệp. Tuy nhiên, một số hoạt động hướng nghiệp vẫn còn thiên về cung cấp thông tin lý thuyết, thiếu sự gắn kết chặt chẽ với thực tiễn nghề nghiệp và doanh nghiệp (Hoa, 2025). Bên cạnh đó, đội ngũ giáo viên (GV) phụ trách hướng nghiệp phần lớn là kiêm nhiệm, chưa được đào tạo chuyên sâu; cơ sở vật chất và điều kiện hỗ trợ cho hoạt động hướng nghiệp còn hạn chế; trong khi nhiều hoạt động hướng nghiệp vẫn mang tính lồng ghép với hoạt động tuyển sinh (Phuong, 2023).

Tại Trường THCS Chi Lăng, phường Khánh Hội, Thành phố Hồ Chí Minh, hoạt động GDHN trong những năm qua đã có nhiều chuyển biến tích cực. Trong giai đoạn 2017-2025, trên địa bàn phường Khánh Hội đã tổ chức hơn 12 buổi tư vấn hướng nghiệp, thu hút khoảng 85% đến 90% học sinh khối chín tham gia (Số liệu báo cáo nhà trường, 2025). Tỷ lệ học sinh lựa chọn học nghề tăng từ 15% năm 2017 lên 22% năm 2025, cho thấy nhận thức của học sinh và phụ huynh về giáo dục nghề nghiệp đã có những chuyển biến nhất định.

Tuy nhiên, kết quả khảo sát cho thấy vẫn còn nhiều hạn chế: 71,8% học sinh cho rằng nội dung tư vấn còn chung chung; 86,2% GV chưa được đào tạo chuyên sâu; 50,9% phụ huynh vẫn ưu tiên học trung học phổ thông. Do đó, tỷ lệ học sinh đăng ký học nghề chỉ đạt 23,1%, còn khoảng cách so với mục tiêu phân luồng của Thành phố (Nhật, 2023; Trọng, 2025).

Những hạn chế này đặt ra yêu cầu cần nghiên cứu sâu hơn về công tác quản lý hoạt động GDHN trong nhà trường, nhằm bảo đảm việc tổ chức và triển khai hoạt động đạt hiệu quả và phù hợp với thực tiễn.

Trong nghiên cứu này, quản lý hoạt động GDHN trong trường THCS được tiếp cận theo các chức năng cơ bản của quản lý giáo dục, bao gồm: xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra -đánh giá. Trên cơ sở đó, bài viết tập trung phân tích thực trạng quản lý hoạt động GDHN cho học sinh tại Trường THCS Chi Lăng, phường Khánh Hội, Thành phố Hồ Chí Minh, làm cơ sở đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý trong bối cảnh hiện nay.

2. Tổng quan lý thuyết, lược sử nghiên cứu và phát triển giả thuyết

GDHN là một nội dung quan trọng trong giáo dục phổ thông và đã được nhiều nhà nghiên cứu tiếp cận dưới các góc độ khác nhau. Theo Hoàng (2003), hướng nghiệp là việc thực hiện các biện pháp nhằm bảo đảm sự phân bố lao động hợp lý, có chú ý đến năng khiếu, năng lực và thể lực của cá nhân. Dưới góc độ giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013) cho rằng hướng nghiệp là quá trình giáo dục giúp học sinh lựa chọn nghề nghiệp tương lai trên cơ sở phân tích khoa học về khả năng, sở thích cá nhân và nhu cầu nhân lực của xã hội. Ở góc nhìn hiện đại, Đặng (2023) nhấn mạnh hướng nghiệp là quá trình tác động có mục đích của các chủ thể giáo dục nhằm hỗ trợ cá nhân lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực bản thân và nhu cầu xã hội.

Trên cơ sở đó, GDHN được xem là một hoạt động giáo dục có hệ thống trong nhà trường phổ thông. Theo Nguyễn (2023), GDHN trong nhà trường phổ thông là hình thức hoạt động giáo dục của thầy và trò nhằm giúp học sinh lựa chọn nghề nghiệp tương lai trên cơ sở phân tích khoa học về năng lực, hứng thú cá nhân và nhu cầu nhân lực của xã hội. Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, GDHN bao gồm toàn bộ các hoạt động của nhà trường phối hợp với gia đình và xã hội nhằm trang bị kiến thức và hình thành năng lực định hướng nghề nghiệp cho học sinh, từ đó giúp học sinh lựa chọn con đường học tập và nghề nghiệp phù hợp với năng lực, sở thích và điều kiện cá nhân (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2017; Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018).

Ở góc độ lý luận về hoạt động giáo dục, Leonchiev (1989) cho rằng hoạt động là quá trình con người tác động vào đối tượng nhằm thỏa mãn những nhu cầu nhất định. Vận dụng quan điểm này vào GDHN, Đặng (2023) cho rằng hoạt động GDHN là tổ hợp các hoạt động được tổ chức có kế hoạch nhằm nâng cao nhận thức, tri thức và kỹ năng nghề nghiệp cho người học. Trong bối cảnh giáo dục phổ thông, hoạt động GDHN cho học sinh THCS thường được tổ chức thông qua nhiều hình thức như tích hợp trong các môn học, hoạt động trải nghiệm, tham quan thực tế và tư vấn định hướng nghề nghiệp.

Bên cạnh các nghiên cứu về nội dung và phương thức tổ chức GDHN, nhiều công trình khoa học cũng quan tâm đến vấn đề quản lý hoạt động GDHN trong nhà trường. Theo Nguyễn và Nguyễn (2010), quản lý là sự tác động có định hướng, có mục đích của chủ thể quản lý đến khách thể quản lý nhằm đạt được mục tiêu của tổ chức. Đỗ và Mai (2001) cho rằng hoạt động quản lý bao gồm các chức năng cơ bản như lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra - đánh giá. Vận dụng vào lĩnh vực GDHN, Phạm và Nguyễn (2021) cho rằng quản lý hoạt động GDHN là quá trình tác động có kế hoạch của chủ thể quản lý đến các hoạt động GDHN nhằm đạt được mục tiêu giáo dục đã đề ra. Bùi (2013) cũng cho rằng quản lý GDHN là quá trình tác động có chủ đích của chủ thể quản lý nhằm bảo đảm các hoạt động GDHN được tổ chức hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

Trên thế giới, nhiều tổ chức quốc tế đã khẳng định vai trò quan trọng của GDHN trong hệ thống giáo dục phổ thông. Báo cáo của OECD (2021) cho thấy GDHN giúp học sinh hiểu

rõ bản thân, định hình nghề nghiệp tương lai và góp phần hình thành nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội. UNESCO (2022) cũng nhấn mạnh rằng GDHN hiệu quả cần có sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội nhằm bảo đảm sự gắn kết giữa giáo dục và thị trường lao động. Watts (2017) cho rằng hệ thống hướng nghiệp hiệu quả cần được tổ chức như một quá trình liên tục, trong đó nhà trường đóng vai trò trung tâm kết nối giữa học sinh với môi trường nghề nghiệp thực tiễn.

Tại Việt Nam, từ sau Nghị quyết số 29-NQ/TW năm 2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, GDHN đã được xác định là nhiệm vụ quan trọng của hệ thống giáo dục phổ thông. Các nghiên cứu trong nước như của Trần (2012), Nguyễn (2012) và Huỳnh & cs. (2024) cho thấy GDHN ở cấp THCS thường được triển khai thông qua các hoạt động tích hợp trong môn học, hoạt động trải nghiệm và tư vấn nghề nghiệp. Tuy nhiên, các nghiên cứu cũng chỉ ra rằng hoạt động GDHN tại nhiều trường vẫn còn mang tính hình thức, thiếu sự gắn kết với nhu cầu thực tế của thị trường lao động; đội ngũ GV chưa được đào tạo chuyên sâu; sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và doanh nghiệp còn hạn chế.

Từ tổng quan các nghiên cứu trong và ngoài nước có thể thấy rằng GDHN ở bậc THCS có ý nghĩa quan trọng trong việc định hướng học tập và nghề nghiệp cho học sinh, đồng thời góp phần thực hiện hiệu quả công tác phân luồng học sinh sau THCS. Tuy nhiên, thực tiễn triển khai tại nhiều cơ sở giáo dục vẫn còn những hạn chế nhất định liên quan đến nội dung, phương thức tổ chức và công tác quản lý hoạt động GDHN.

Vì vậy, việc nghiên cứu quản lý hoạt động GDHN trong nhà trường THCS cần được tiếp cận một cách hệ thống thông qua các chức năng quản lý cơ bản như xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra – đánh giá. Bên cạnh đó, hiệu quả quản lý hoạt động GDHN còn chịu tác động của các yếu tố như năng lực đội ngũ GV, điều kiện cơ sở vật chất, sự phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội và các chính sách hỗ trợ từ cơ quan quản lý giáo dục.

Đây cũng là cơ sở lý luận quan trọng để phân tích thực trạng quản lý hoạt động GDHN cho học sinh Trường THCS Chi Lăng, phường Khánh Hội, Thành phố Hồ Chí Minh trong phần tiếp theo của nghiên cứu.

3. Dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của bài viết là hoạt động quản lý GDHN cho học sinh tại Trường THCS Chi Lăng, phường Khánh Hội, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nghiên cứu được thực hiện bằng phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi với thang đo 5 mức độ, được thiết kế phù hợp với từng nội dung khảo sát. Cụ thể, đối với nội dung nhận thức về vai trò, thang đo gồm: (1) Rất không cần thiết, (2) Không cần thiết, (3) Bình thường, (4) Cần thiết, (5) Rất cần thiết; đối với nội dung đánh giá mức độ thực hiện, thang đo gồm: (1) Rất yếu, (2) Yếu, (3) Trung bình, (4) Khá, (5) Tốt.

Khảo sát được tiến hành đối với các chủ thể tham gia hoạt động GDHN trong nhà trường, bao gồm cán bộ quản lý (CBQL) và GV. Tổng số khách thể tham gia khảo sát là 75 người, trong đó có 15 CBQL và 60 GV. Dữ liệu được thu thập trong khoảng thời gian từ tháng 9 đến tháng 11 năm 2025 tại Trường THCS Chi Lăng.

Bên cạnh dữ liệu định lượng thu thập từ bảng hỏi, nghiên cứu còn sử dụng phương pháp phỏng vấn sâu đối với 05 CBQL và 10 GV. Các đối tượng phỏng vấn được mã hóa lần lượt là CBQL1-CBQL5 và GV1-GV10 nhằm bảo đảm tính ẩn danh và thuận tiện cho việc phân tích dữ liệu.

Dữ liệu định lượng được xử lý bằng phương pháp thống kê mô tả thông qua việc tính điểm trung bình và độ lệch chuẩn với sự hỗ trợ của phần mềm Microsoft Excel, nhằm phân

tích và đánh giá thực trạng quản lý hoạt động GDHN tại nhà trường.

Phương pháp nghiên cứu được lựa chọn phù hợp với mục tiêu phân tích thực trạng quản lý hoạt động GDHN trong bối cảnh cụ thể của nhà trường.

4. Kết quả và thảo luận thực trạng quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp ở Trường trung học cơ sở Chi Lăng ở phường Khánh Hội, Thành phố Hồ Chí Minh

4.1. Kết quả thực trạng quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp ở Trường trung học cơ sở Chi Lăng ở phường Khánh Hội, Thành phố Hồ Chí Minh

4.1.1. Kết quả thực trạng nhận thức về vai trò của quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp

Bảng 1. Mức độ nhận thức về vai trò của quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh Trường Trung học cơ sở Chi Lăng

TT	Nội dung	CBQL (n = 15)			GV (n = 60)		
		ĐTB	ĐLC	Mức	ĐTB	ĐLC	Mức
1	Thực hiện mục tiêu GDHN cho HS cấp THCS	3,13	0,13	3	3,07	0,12	3
2	Phát triển vai trò của các chủ thể tham gia hoạt động GDHN cho HS	3,33	0,33	3	3,15	0,03	3
3	Sử dụng các nguồn lực cho GDHN	2,47	0,53	2	3,23	0,05	3
4	Tổ chức quản lý có hiệu quả hoạt động GDHN cho HS	3,07	0,07	3	3,28	0,10	3
ĐTB chung		3,00			3,18		

Kết quả Bảng 1 cho thấy mức độ nhận thức về sự cần thiết của công tác quản lý hoạt động GDHN tại Trường THCS Chi Lăng được CBQL và GV đánh giá ở mức khá, với điểm trung bình chung lần lượt là 3,00 và 3,18. Các nội dung khảo sát có điểm trung bình dao động từ 2,47 đến 3,33 (CBQL) và từ 3,07 đến 3,28 (GV), cho thấy sự thống nhất tương đối trong nhận thức của hai nhóm đối tượng.

Xét theo từng nội dung “Thực hiện mục tiêu GDHN cho học sinh cấp THCS” được cả hai nhóm đánh giá ở mức khá (CBQL: 3,13; GV: 3,07), cho thấy công tác quản lý đã bước đầu đảm bảo định hướng mục tiêu nhưng chưa thật sự nổi bật. Nội dung “Phát triển vai trò của các chủ thể tham gia hoạt động GDHN” đạt điểm cao nhất (CBQL: 3,33; GV: 3,15), phản ánh nhận thức tích cực về việc huy động các lực lượng tham gia, tuy nhiên mức độ triển khai thực tế có thể chưa đồng đều.

Đối với nội dung “Tổ chức quản lý có hiệu quả hoạt động GDHN”, cả CBQL và GV đều đánh giá ở mức khá (CBQL: 3,07; GV: 3,28), cho thấy vai trò điều hành đã được chú trọng nhưng vẫn cần nâng cao tính hiệu quả và đồng bộ. Trong khi đó, tiêu chí “Sử dụng các nguồn lực cho GDHN” có sự chênh lệch rõ rệt (CBQL: 2,47; GV: 3,23), cho thấy CBQL nhìn nhận rõ hơn những khó khăn trong việc huy động và khai thác nguồn lực phục vụ hoạt động này.

Kết quả phỏng vấn cũng làm rõ hơn thực trạng trên. CBQL2 cho biết: “Nhà trường đã triển khai hoạt động hướng nghiệp nhưng việc huy động nguồn lực bên ngoài còn hạn chế, chủ yếu dựa vào nội lực của GV, nên hiệu quả chưa thật sự cao.” Từ phía GV, GV5 chia sẻ: “Chúng tôi thấy hướng nghiệp là rất cần thiết cho học sinh, tuy nhiên quỹ thời gian còn hạn chế, tài liệu và hoạt động trải nghiệm chưa phong phú nên việc tổ chức chưa đạt hiệu quả như mong

muốn.”

Nhìn chung, CBQL và GV đều có nhận thức khá tích cực về vai trò của quản lý hoạt động GDHN. Tuy nhiên, việc huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực vẫn còn là hạn chế cần được khắc phục.

4.1.2. Kết quả thực trạng xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục hướng nghiệp

Bảng 2. Kết quả thực trạng xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh Trường Trung học cơ sở Chi Lăng

TT	Nội dung	CBQL (n = 15)			GV (n = 60)		
		ĐTB	ĐLC	Mức	ĐTB	ĐLC	Mức
1	Nghiên cứu hệ thống cơ sở pháp lý liên quan hoạt động GDHN cho HS THCS và CTGDPT 2018	3,27	0,13	3	4,30	0,16	5
2	Khảo sát và đánh giá thực trạng hoạt động GDHN cho HS THCS	3,07	0,07	3	4,05	0,09	4
3	Xác định mục tiêu, chỉ tiêu GDHN cho HS THCS	2,33	0,80	2	4,18	0,04	4
4	Xây dựng quy trình, thiết lập các nguyên tắc thực hiện hoạt động GDHN	3,40	0,27	4	3,95	0,19	4
5	Xây dựng kế hoạch hoạt động GDHN cho HS THCS trong nhà trường	3,20	0,07	3	4,22	0,08	5
6	Xác định các giải pháp, hành động thực hiện kế hoạch GDHN	3,20	0,07	3	4,10	0,04	4
7	Bảo đảm các nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài lực...) để thực hiện kế hoạch GDHN	3,27	0,13	3	3,98	0,16	4
8	Phê duyệt và ban hành kế hoạch GDHN (kế hoạch riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch GD chung)	3,33	0,20	3	4,35	0,21	5
ĐTB chung		3,13			4,14		

Kết quả Bảng 2 cho thấy công tác xây dựng kế hoạch hoạt động GDHN cho học sinh Trường THCS Chi Lăng được đánh giá ở mức khá, với điểm trung bình chung theo ý kiến của CBQL là 3,13 và của GV là 4,14. Các nội dung khảo sát có điểm trung bình dao động từ 2,33 đến 3,40 (CBQL) và từ 3,95 đến 4,35 (GV), cho thấy GV có xu hướng đánh giá tích cực hơn so với CBQL.

Xét theo từng nội dung “Phê duyệt và ban hành kế hoạch hoạt động GDHN” được GV đánh giá cao nhất (ĐTB = 4,35), đồng thời CBQL cũng đánh giá ở mức khá (ĐTB = 3,33), phản ánh việc xây dựng và triển khai kế hoạch đã được thực hiện tương đối đầy đủ trong nhà trường. Nội dung “Nghiên cứu hệ thống cơ sở pháp lý liên quan đến hoạt động GDHN và Chương trình GDPT 2018” cũng đạt điểm cao theo ý kiến của GV (ĐTB = 4,30), cho thấy đội ngũ GV có sự quan tâm và cập nhật các văn bản chỉ đạo.

Các nội dung như “Khảo sát, đánh giá thực trạng hoạt động GDHN”, “Xây dựng kế

hoạch hoạt động GDHN” và “Xác định các giải pháp thực hiện kế hoạch” đều được hai nhóm đối tượng đánh giá ở mức khá đến tốt, cho thấy các bước cơ bản trong quy trình xây dựng kế hoạch đã được quan tâm triển khai tương đối đồng bộ.

Tuy nhiên, nội dung “Xác định mục tiêu, chỉ tiêu GDHN cho học sinh” có điểm trung bình thấp theo ý kiến của CBQL (ĐTB = 2,33), trong khi GV đánh giá ở mức cao (ĐTB = 4,18), phản ánh sự khác biệt rõ rệt trong nhận định giữa hai nhóm. Điều này cho thấy việc xác định mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể trong kế hoạch GDHN vẫn còn hạn chế, chưa thật sự rõ ràng và thống nhất từ góc độ quản lí.

Như vậy, công tác xây dựng kế hoạch hoạt động GDHN tại nhà trường đã được triển khai tương đối đầy đủ, tuy nhiên cần tiếp tục hoàn thiện, đặc biệt trong việc xác định mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể nhằm nâng cao tính khả thi và hiệu quả của kế hoạch

4.1.3. Kết quả thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục hướng nghiệp

Bảng 3. Mức độ đánh giá kết quả tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh Trường Trung học cơ sở Chi Lăng

TT	Nội dung	CBQL (n = 15)			GV (n = 60)		
		ĐTB	ĐLC	Mức	ĐTB	ĐLC	Mức
1	Ban giám hiệu nhà trường thiết kế mô hình, cơ cấu tổ chức bộ máy thực hiện hoạt động GDHN cho học sinh THCS.	4,20	0,04	4	3,27	0,09	3
2	Ban giám hiệu phân công nhiệm vụ cho các tổ chuyên môn, GV chủ nhiệm và GV phụ trách hướng nghiệp tham gia hoạt động GDHN.	4,33	0,17	5	3,27	3,27	3
3	Ban giám hiệu chỉ đạo, các bộ phận và GV phối hợp hỗ trợ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ GDHN.	4,15	0,01	4	3,08	3,08	3
4	Ban giám hiệu bố trí và huy động các nguồn lực bảo đảm cho hoạt động GDHN.	4,05	0,11	4	3,22	3,22	3
5	Ban giám hiệu tổ chức đánh giá, các lực lượng liên quan tham gia đánh giá hoạt động GDHN cho học sinh THCS.	3,98	0,18	4	2,98	2,98	3
6	Nhà trường (dưới sự chỉ đạo của Ban giám hiệu) thiết lập và duy trì sự phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội trong hoạt động GDHN.	4,27	0,11	5	3,23	3,23	3
ĐTB chung		4,16			3,18		

Kết quả Bảng 3 cho thấy công tác tổ chức thực hiện hoạt động GDHN cho học sinh Trường THCS Chi Lăng được đánh giá ở mức khá đến tốt. ĐTB chung theo ý kiến của CBQL

đạt 4,16, trong khi GV đánh giá ở mức 3,18, cho thấy có sự khác biệt nhất định trong nhận định giữa hai nhóm đối tượng. ĐTB các nội dung dao động từ 3,98 đến 4,33 (CBQL) và từ 2,98 đến 3,27 (GV).

Xét theo từng nội dung, hoạt động phân công nhiệm vụ cho các lực lượng tham gia GDHN được CBQL đánh giá cao nhất (ĐTB = 4,33), cho thấy Ban giám hiệu nhà trường đã chú trọng đến việc giao nhiệm vụ rõ ràng trong quá trình triển khai. Nội dung thiết lập và duy trì sự phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội cũng đạt mức cao (ĐTB = 4,27), phản ánh sự quan tâm của nhà trường trong việc huy động các lực lượng tham gia hoạt động GDHN.

Các nội dung như thiết kế cơ cấu tổ chức, phân công nhiệm vụ và huy động nguồn lực được đánh giá ở mức khá, cho thấy Ban giám hiệu đã bước đầu thực hiện vai trò tổ chức trong quản lý hoạt động GDHN.

Tuy nhiên, nội dung đánh giá hoạt động GDHN có điểm thấp nhất theo ý kiến của GV (ĐTB = 2,98), cho thấy công tác đánh giá chưa được thực hiện thường xuyên hoặc chưa thật sự hiệu quả.

Kết quả phỏng vấn cũng góp phần làm rõ thực trạng này. GV7 cho biết: “Việc tổ chức các hoạt động hướng nghiệp khá đầy đủ, nhưng khâu đánh giá sau hoạt động chưa được thực hiện thường xuyên, chủ yếu dừng ở mức nhận xét chung nên khó cải thiện chất lượng.”

Nhìn chung, công tác tổ chức thực hiện hoạt động GDHN tại nhà trường đã được triển khai tương đối đồng bộ, tuy nhiên cần tăng cường hơn nữa hoạt động đánh giá và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các lực lượng nhằm cải thiện chất lượng hoạt động.

4.1.4. Kết quả thực trạng chỉ đạo hoạt động giáo dục hướng nghiệp

Bảng 4. Mức độ đánh giá kết quả chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh Trường Trung học cơ sở Chi Lăng

TT	Nội dung	CBQL (n = 15)			GV (n = 60)		
		ĐTB	ĐLC	Mức	ĐTB	ĐLC	Mức
1	Ban giám hiệu ra các quyết định quản lý về hoạt động GDHN cho HS THCS	3,20	0,05	3	4,22	0,77	4
2	Ban giám hiệu triển khai thực hiện các quyết định quản lý GDHN bằng các hành động cụ thể	3,27	0,11	3	4,10	0,65	4
3	Ban giám hiệu định hướng và điều chỉnh việc thực hiện hoạt động GDHN	3,20	0,05	3	4,05	0,60	4
4	Ban giám hiệu điều hành việc huy động nguồn lực và chuẩn bị các điều kiện bảo đảm GDHN	3,20	0,05	3	3,98	0,53	5
5	Ban giám hiệu điều phối thực hiện chương trình phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội	3,07	0,09	3	4,12	0,67	4
6	Ban giám hiệu động viên và khuyến khích các lực lượng tham gia hoạt động GDHN	2,87	0,29	3	4,00	0,55	4

TT	Nội dung	CBQL (n = 15)			GV (n = 60)		
		ĐTB	ĐLC	Mức	ĐTB	ĐLC	Mức
7	Ban giám hiệu tổ chức tổng kết và đánh giá hoạt động GDHN cho học sinh THCS	3,27	0,11	3	3,90	0,45	4
ĐTB chung		3,15			3,45		

Kết quả Bảng 4 cho thấy công tác chỉ đạo thực hiện hoạt động GDHN cho học sinh Trường THCS Chi Lăng được đánh giá ở mức khá, với điểm trung bình chung theo ý kiến của CBQL là 3,15 và của GV là 3,45. Các nội dung khảo sát có điểm trung bình dao động từ 2,87 đến 3,27 (CBQL) và từ 3,90 đến 4,22 (GV), cho thấy GV có xu hướng đánh giá tích cực hơn so với CBQL.

Xét theo từng nội dung, hoạt động ban hành các quyết định quản lý về GDHN được GV đánh giá cao nhất (ĐTB = 4,22), phản ánh Ban giám hiệu nhà trường đã quan tâm đến việc xây dựng và triển khai các quyết định quản lý trong thực tiễn. Nội dung điều phối thực hiện chương trình phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội cũng đạt mức cao (ĐTB = 4,12), cho thấy vai trò điều hành và kết nối các lực lượng giáo dục đã được chú trọng.

Các nội dung như triển khai thực hiện các quyết định quản lý bằng các hành động cụ thể, định hướng và điều chỉnh hoạt động GDHN, cũng như điều hành việc huy động nguồn lực và chuẩn bị các điều kiện bảo đảm được hai nhóm đối tượng đánh giá ở mức khá đến tốt, cho thấy Ban giám hiệu đã bước đầu thực hiện tốt vai trò định hướng và điều hành hoạt động trong nhà trường.

Tuy nhiên, nội dung động viên và khuyến khích các lực lượng tham gia hoạt động GDHN có điểm trung bình thấp nhất theo ý kiến của CBQL (ĐTB = 2,87), cho thấy việc tạo động lực và thúc đẩy sự tham gia của các lực lượng chưa thật sự hiệu quả.

Kết quả phỏng vấn cũng góp phần làm rõ thực trạng này. CBQL4 cho biết: “Việc triển khai hoạt động hướng nghiệp đã được thực hiện thường xuyên, tuy nhiên công tác động viên, khuyến khích GV tham gia đôi khi chưa kịp thời, nên mức độ tham gia chưa đồng đều.”

Nhìn chung, hoạt động chỉ đạo trong quản lý GDHN đã được thực hiện, tuy nhiên cần tăng cường tính cụ thể trong triển khai và nâng cao hiệu quả điều hành nhằm bảo đảm sự thống nhất trong thực hiện.

4.1.5. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục hướng nghiệp

Bảng 5: Mức độ đánh giá công tác kiểm tra, đánh giá quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh Trường Trung học cơ sở Chi Lăng

TT	Nội dung	CBQL (n=15)			GV (n=60)		
		ĐTB	ĐLC	Mức	ĐTB	ĐLC	Mức
1	Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá hoạt động GDHN	3,07	0,13	3	4,00	0,64	4
2	Xây dựng quy trình, công cụ kiểm tra, đánh giá	3,20	0,27	3	3,88	0,68	4
3	Tổ chức, chỉ đạo hoạt động kiểm tra, đánh giá	3,07	0,13	3	3,95	0,66	4

TT	Nội dung	CBQL (n=15)			GV (n=60)		
		ĐTB	ĐLC	Mức	ĐTB	ĐLC	Mức
4	Kiểm tra, giám sát công tác kiểm tra, đánh giá	2,40	0,53	2	3,80	0,70	4
ĐTB chung		2,93			3,91		

Kết quả Bảng 5 cho thấy công tác kiểm tra, đánh giá quản lý hoạt động GDHN cho học sinh Trường THCS Chi Lăng được đánh giá ở mức trung bình đến khá, với điểm trung bình chung theo ý kiến của CBQL là 2,93 và của GV là 3,91. Các nội dung khảo sát có điểm trung bình dao động từ 2,40 đến 3,20 (CBQL) và từ 3,80 đến 4,00 (GV), cho thấy sự chênh lệch rõ rệt trong nhận định giữa hai nhóm đối tượng.

Xét theo từng nội dung “Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá hoạt động GDHN” được GV đánh giá cao nhất (ĐTB = 4,00), phản ánh nhà trường đã quan tâm đến việc lập kế hoạch kiểm tra, đánh giá. Các tiêu chí như “Xây dựng quy trình, công cụ kiểm tra, đánh giá” và “Tổ chức, chỉ đạo hoạt động kiểm tra, đánh giá” cũng được GV đánh giá ở mức khá, cho thấy công tác kiểm tra, đánh giá đã được triển khai trong thực tiễn quản lý.

Tuy nhiên, nội dung “Kiểm tra, giám sát công tác kiểm tra, đánh giá” có điểm trung bình thấp nhất theo ý kiến của CBQL (ĐTB = 2,40), cho thấy hoạt động giám sát chưa được thực hiện thường xuyên và thiếu tính hệ thống.

Kết quả phỏng vấn cũng làm rõ hạn chế này. CBQL3 cho biết: “Việc kiểm tra hoạt động hướng nghiệp hiện nay chủ yếu dựa trên hồ sơ hoặc kế hoạch, chưa có tiêu chí cụ thể để đánh giá hiệu quả thực sự của hoạt động.”

Như vậy, công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động GDHN tại Trường THCS Chi Lăng đã được triển khai với các nội dung cơ bản, tuy nhiên cần tiếp tục hoàn thiện, đặc biệt trong việc tăng cường giám sát và xây dựng tiêu chí đánh giá cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

Nhìn chung, kết quả thực trạng cho thấy công tác quản lý hoạt động GDHN tại Trường THCS Chi Lăng đã được triển khai tương đối đầy đủ trên các phương diện như nhận thức, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và chỉ đạo, trong đó các nội dung này chủ yếu được đánh giá ở mức khá. Tuy nhiên, nội dung kiểm tra, đánh giá vẫn còn là khâu hạn chế với mức đánh giá thấp hơn và chưa bảo đảm tính đồng bộ so với các chức năng quản lý khác. Sự chênh lệch trong nhận định giữa CBQL và GV ở một số tiêu chí cũng phản ánh những khó khăn nhất định trong quá trình triển khai thực tế.

4.2. Thảo luận thực trạng quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp ở Trường trung học cơ sở Chi Lăng ở phường Khánh Hội, Thành phố Hồ Chí Minh

4.2.1. Mặt mạnh

Kết quả khảo sát cho thấy công tác quản lý hoạt động GDHN tại Trường THCS Chi Lăng đã được quan tâm triển khai trên nhiều phương diện. Nhìn chung, CBQL và GV đều có nhận thức tương đối đầy đủ về vai trò và sự cần thiết của GDHN trong việc định hướng học tập và nghề nghiệp cho học sinh sau khi tốt nghiệp THCS.

Về mặt quản lý, nhà trường đã bước đầu thực hiện các chức năng quản lý cơ bản như xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá hoạt động GDHN. Các nội dung như xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho các lực lượng tham gia, cũng như tổ chức phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội được triển khai tương đối đồng bộ và đạt mức đánh giá khá. Hoạt động chỉ đạo nhìn chung bám sát mục tiêu GDHN, góp phần định

hướng việc tổ chức các hoạt động phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

Những kết quả đạt được cho thấy công tác quản lý hoạt động GDHN tại nhà trường đã từng bước được hình thành và triển khai theo các nội dung cơ bản của chu trình quản lý giáo dục, tạo nền tảng quan trọng để tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động GDHN trong thời gian tới.

4.2.2. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý hoạt động GDHN tại Trường THCS Chi Lăng vẫn còn một số hạn chế nhất định, phù hợp với các kết quả đã trình bày ở mục 4.1.

Trước hết, về nhận thức, mặc dù được đánh giá ở mức khá, song việc huy động và sử dụng nguồn lực cho hoạt động GDHN chưa thật sự hiệu quả (CBQL: 2,47). Hạn chế này cũng được ghi nhận trong một số nghiên cứu gần đây về GDHN ở cấp THCS (Huỳnh & Lê, 2024).

Về xây dựng kế hoạch, việc xác định mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể còn thiếu rõ ràng (ĐTB = 2,33 theo CBQL), dẫn đến sự thiếu thống nhất trong quá trình triển khai. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Nguyễn (2023) về những hạn chế trong công tác lập kế hoạch GDHN tại các cơ sở giáo dục phổ thông.

Đối với tổ chức thực hiện, các hoạt động GDHN chưa đồng đều giữa các lực lượng tham gia; một số nội dung còn mang tính lồng ghép, chưa gắn với trải nghiệm thực tiễn, đồng thời công tác đánh giá hoạt động còn hạn chế (ĐTB = 2,98 theo GV).

Về chỉ đạo, việc động viên và khuyến khích các lực lượng tham gia chưa đạt hiệu quả như mong muốn (ĐTB = 2,87 theo CBQL), cho thấy vai trò điều hành cần được tăng cường hơn nữa.

Đặc biệt, trong kiểm tra và đánh giá, đây là khâu còn nhiều hạn chế nhất (ĐTB = 2,93 theo CBQL); hoạt động kiểm tra, giám sát chủ yếu dựa trên hồ sơ, thiếu tiêu chí cụ thể để phản ánh hiệu quả thực tiễn. Hạn chế này cũng được đề cập trong các nghiên cứu về quản lý GDHN (Bùi, 2013).

Nhìn chung, các hạn chế nêu trên không chỉ phản ánh thực trạng tại Trường THCS Chi Lăng mà còn tương đồng với các kết quả nghiên cứu gần đây về quản lý hoạt động GDHN ở cấp THCS, cho thấy đây là những vấn đề mang tính phổ biến trong thực tiễn quản lý hiện nay (Huỳnh & Lê, 2024; Nguyễn, 2023).

4.2.3. Nguyên nhân

Những hạn chế nêu trên có thể được lý giải từ các yếu tố đã được đề cập trong các nghiên cứu về quản lý GDHN, đồng thời được phản ánh qua kết quả khảo sát của nghiên cứu này.

Trước hết, các nghiên cứu cho rằng hiệu quả GDHN phụ thuộc lớn vào cơ chế phối hợp giữa nhà trường với các lực lượng bên ngoài (Huỳnh & Lê, 2024). Khi cơ chế này chưa được thiết lập chặt chẽ, việc huy động nguồn lực sẽ gặp khó khăn. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy tiêu chí “sử dụng nguồn lực” có điểm thấp (CBQL: 2,47), phản ánh hạn chế trong việc khai thác các nguồn lực hỗ trợ.

Bên cạnh đó, việc xây dựng kế hoạch thiếu gắn kết với điều kiện thực tiễn là nguyên nhân dẫn đến sự thiếu rõ ràng trong mục tiêu và chỉ tiêu (Nguyễn, 2023). Điều này được thể hiện qua điểm trung bình thấp ở tiêu chí “xác định mục tiêu, chỉ tiêu” (ĐTB = 2,33 theo CBQL).

Ngoài ra, các nghiên cứu cũng chỉ ra rằng nếu không có cơ chế phối hợp và phân công rõ ràng, hoạt động GDHN dễ mang tính hình thức và thiếu đồng bộ (Nguyễn, 2012). Điều này

phù hợp với kết quả khảo sát khi việc tổ chức thực hiện chưa đồng đều và công tác đánh giá còn hạn chế (ĐTB = 2,98 theo GV).

Kết quả nghiên cứu này tương đồng với một số nghiên cứu trước đây về quản lý hoạt động GDHN ở cấp THCS, cho thấy những hạn chế trong việc tổ chức, phối hợp và đánh giá hoạt động vẫn là những vấn đề phổ biến trong thực tiễn quản lý nhà trường.

5. Kết luận

Nghiên cứu đã phân tích thực trạng quản lý hoạt động GDHN cho học sinh tại Trường THCS Chi Lăng, phường Khánh Hội, Thành phố Hồ Chí Minh theo các chức năng quản lý cơ bản. Kết quả cho thấy công tác quản lý đã được triển khai trên các phương diện như nhận thức, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra – đánh giá; tuy nhiên mức độ thực hiện giữa các nội dung còn chưa đồng đều.

Một số hạn chế nổi bật được xác định, bao gồm: việc xác định mục tiêu và chỉ tiêu trong kế hoạch còn chưa rõ ràng; công tác huy động và sử dụng nguồn lực còn hạn chế; hoạt động phối hợp giữa các lực lượng chưa thực sự hiệu quả; và công tác kiểm tra, đánh giá chưa được thực hiện thường xuyên, thiếu chiều sâu.

Kết quả nghiên cứu góp phần cung cấp cơ sở thực tiễn cho việc đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động GDHN trong nhà trường THCS, đồng thời gợi mở hướng nghiên cứu tiếp theo về các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*. Hà Nội.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2013). *Tài liệu tập huấn đổi mới giáo dục hướng nghiệp trong trường trung học*. Hà Nội.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2017). *Hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh từ năm học 2017–2018* (Văn bản số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017). Hà Nội.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông – Chương trình giáo dục tổng thể* (Ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018). Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông – Chương trình Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp* (Ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018). Hà Nội.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chỉ thị số 29/CT-BGDĐT về tăng cường công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở*.
- Bùi, V. H. (2013). *Quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp trong các trường dạy nghề đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Chính phủ. (2018). *Quyết định số 522/QĐ-TTg về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018–2025*.
- Đặng V. H. (2023). *Quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trung học cơ sở khu vực Bắc Trung Bộ đáp ứng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018*. Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Vinh.

- Đỗ, H. T., & Mai, V. B. (2001). *Giáo trình khoa học quản lý (Tập I)*. Hà Nội: NXB Khoa học và Kỹ thuật.
- Hoàng, P. (2003). *Từ điển Tiếng Việt*. Đà Nẵng: NXB Đà Nẵng.
- Huỳnh, N. H., & Lê, H. C. (2024). Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Cần Đước, tỉnh Long An. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(04S), 13-26. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.04S.2024.1443>
- Nhật, P. (2023). TP. Hồ Chí Minh: Năm 2025 thu hút 45% học sinh tốt nghiệp vào giáo dục nghề nghiệp. *Đại biểu Nhân dân*. Truy cập từ <https://daibieunhandan.vn/tp-ho-chi-minh-nam-2025-thu-hut-45-hoc-sinh-tot-nghiep-vao-giao-duc-nghe-nghiep-10309363.html>
- Nguyễn, Q. C., & Nguyễn, T. M. L. (2010). *Đại cương khoa học quản lý*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn, T. T. H. (2012). Thực trạng và giải pháp quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trung học cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*.
- Nguyễn, V. H. (2023). Quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh các trường trung học cơ sở ở huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*, 1(300), 146-148.
- OECD. (2021). *Career guidance for inclusive societies*. Paris: OECD Publishing.
- Phạm, M. H., & Nguyễn, T. B. T. (2021). *Hướng dẫn hoạt động tổ chức giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trung học cơ sở*. Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Quốc hội. (2019). *Luật Giáo dục (Luật số 43/2019/QH14)*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Trần, K. Đ. (2012). *Quản lý giáo dục hướng nghiệp ở trường phổ thông*. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.
- Trọng, N. (2025). TP. Hồ Chí Minh phát hành cẩm nang định hướng giáo dục nghề nghiệp. *Tuổi Trẻ Online*. Truy cập từ <https://tuoitre.vn/tp-hcm-phat-hanh-cam-nang-dinh-huong-giao-duc-nghe-nghiep-20250602184204198.htm>
- UNESCO. (2022). *Transforming technical and vocational education and training for successful and just transitions*. Paris: UNESCO.
- Watts, A. G. (2017). *Career guidance and orientation*. Paris: UNESCO.
- Yến, H. (2025). Thay đổi đồng bộ trong hướng nghiệp, phân luồng học sinh trung học cơ sở. *Tạp chí Giáo dục*. Truy cập từ <https://giaoduc.edu.vn/thay-doi-dong-bo-trong-huong-nghiep-phan-luong-hoc-sinh-thcs/>